

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Oàn Lộc P, sinh năm 1965

Địa chỉ: 565/46 NT, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hoàng Lệ D, sinh năm 1964

Địa chỉ: 565/46 NT, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Lệ D và ông Oàn Lộc P qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 1992 (Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/1992 đăng ký ngày 20 tháng 10 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là cả hai bất đồng quan điểm sống, trong quá trình chung sống ông bà không còn hòa hợp, không còn tin tưởng hay nghi ngờ lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Hoàng Lệ D và ông Oàn Lộc P không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 78, quyển số 01/1995, đăng ký ngày 13/7/1995 tại Ủy ban nhân dân Phường H Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (họ và tên: Oàn Kiến H, sinh ngày 28/6/1995); Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 635 KST, quyển số 04/96, đăng ký ngày 23/10/1996 tại Ủy ban nhân dân Phường H Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (họ và tên: Oàn Uyên N, sinh ngày 14/9/1996); Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 103, quyển số 01/1999, đăng ký ngày 02/12/1999 tại Ủy ban nhân dân Phường H Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (họ và tên: Oàn Kiến N, sinh ngày 02/11/1999) và xác nhận của bà D, Ông P thì ông bà có 03 (ba) con chung nêu trên. Con chung đã trưởng thành nên bà D, Ông P không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Hoàng Lệ D và ông Oàn Lộc P xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung: Bà Hoàng Lệ D và ông Oàn Lộc P cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Bà Hoàng Lệ D và Ông Oàn Lộc P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Oàn Lộc P và bà Hoàng Lệ D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/1992 đăng ký ngày 20 tháng 10 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân Phường H Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Oàn Lộc P và bà Hoàng Lệ D xác nhận ông bà có 03 (ba) người con chung, họ và tên: Oàn Kiến H, sinh ngày 28/6/1995, Oàn Uyên N, sinh ngày 14/09/1996, Oàn Kiến N, sinh ngày 02/11/1999.

Ông P và bà D xác nhận vì con chung đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung: Ông Oàn Lộc P và bà Hoàng Lệ D xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Oàn Lộc P và bà Hoàng Lệ D xác nhận không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

**2.** Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Oàn Lộc P và bà Hoàng Lệ D chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0010449 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Oàn Lộc P và bà Hoàng Lệ D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**